

Số: 18/BC-MNXN

Xuân Trường, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Xuân Ninh.

Cán bộ đầu mối phụ trách: Mai Thị Mai.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Số điện thoại: 0941.146.685

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhà trường xác định ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã ban hành và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cụ thể:

- Quyết định số 444/QĐ-MNXN ngày 04/10/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 445/KH-MNXN ngày 04/10/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Quyết định số 345/QĐ-MNXN ngày 02/9/2025 về việc thành lập Ban chỉ đạo điều hành Công thông tin điện tử Trường Mầm non Xuân Ninh.

- Quyết định số 344/QĐ-MNXN ngày 02/9/2025 về việc ban hành Quy chế khai thác, sử dụng Công thông tin điện tử Trường Mầm non Xuân Ninh.

- Quyết định số 621/QĐ-MNXN ngày 31/12/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kế hoạch số 19/KH-MNXN ngày 03/6/2026 của trường Mầm non Xuân

Ninh về kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trường Mầm non Xuân Ninh năm học 2025-2026.

Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hoá – Xã hội xã Xuân Trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

Nhà trường đã triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và điều hành nhà trường.

- 100% hồ sơ trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên được quản lý trên môi trường số. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, kết nối, trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành, cụ thể:

- Quản lý thông tin trẻ em:

+ Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ:

<https://csdl.moet.gov.vn>

+ Phần mềm quản lý nhà trường VTSMAS tại địa chỉ: <https://vtsmas.vn>

+ Phần mềm phổ cập giáo dục tại địa chỉ: <http://pcgd.moet.gov.vn>

- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ:

+ Cập nhật dữ liệu sức khỏe trẻ trên phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục: <https://csdl.moet.gov.vn>

+ Cập nhật trên phần mềm quản lý nhà trường VTSMAS: <https://vtsmas.vn>

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

+ Phần mềm quản lý công chức, viên chức tại địa chỉ:

<https://ccvc.ninhbinh.gov.vn>

+ Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tại địa chỉ:

<https://csdl.moet.gov.vn>

+ Phần mềm quản lý nhà trường VTSMAS tại địa chỉ: <https://vtsmas.vn>

- Quản lý y tế trường học:

+ Dữ liệu sức khỏe trẻ được quản lý trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm VTSMAS.

+ Thực hiện theo Kế hoạch hoạt động y tế trường học số 381/KH-MNXN ngày 17/9/2025.

- Quản lý phổ cập giáo dục:
- Thực hiện trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục tại địa chỉ:
<http://pcgd.moet.gov.vn>
- Quản lý tài sản, tài chính:
 - + Phần mềm quản lý tài chính MISA Mimosa tại địa chỉ:
<https://mimosaapp.misa.vn>
 - + Phần mềm quản lý tài sản MISA tại địa chỉ: <https://qltsapp.misa.vn/login>
- Quản lý văn bản điện tử:
 - + Hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử tại địa chỉ:
<https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh>
 - + Trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ:
<https://mnxuanninh.ninhbinh.edu.vn>
- Quản lý dinh dưỡng và khẩu phần ăn:
 - + Sử dụng phần mềm Nutri All để tính khẩu phần ăn, định lượng và cân đối dinh dưỡng cho trẻ tại địa chỉ: <https://www.viknutri.com>
 - + Công khai thực đơn, định lượng khẩu phần ăn trên Website của nhà trường.
- Tổ chức hoạt động giáo dục:
 - + Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số.
 - + Công khai kế hoạch giáo dục, học liệu và kết quả hoạt động giáo dục trên Website nhà trường: <https://mnxuanninh.ninhbinh.edu.vn>
 - + Chuyên mục chuyển đổi số: <https://mnxuanninh.ninhbinh.edu.vn/chuyen-doi-so>
 - + Chia sẻ học liệu, video giáo dục trên kênh Youtube của nhà trường.
- Phối hợp với cha mẹ trẻ:
 - + Thông qua Website nhà trường.
 - + Thông qua các nhóm Zalo lớp, Facebook và các nền tảng mạng xã hội.
- Thực hiện kết nối và trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành:
 - o <https://csdl.moet.gov.vn>
 - o <http://pcgd.moet.gov.vn>

Công tác thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai hiệu quả thông qua phần mềm quản lý thu chi, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý tài chính.

- + Triển khai thu các khoản đóng góp qua phần mềm tại địa chỉ:

<https://qltc.dtsoft.vn>

+ Thực hiện thanh toán điện tử: <https://qltc.dtsoft.vn>

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng môi trường mạng an toàn đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

– Giáo viên tích cực khai thác các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế bài giảng điện tử, video hoạt động giáo dục, học liệu số phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

– Các học liệu được đăng tải trên Website, Youtube và các nền tảng số của nhà trường để phục vụ công tác chuyên môn và phối hợp với phụ huynh.

3.2. Triển khai thư viện số/thư viện điện tử

Nhà trường khai thác hiệu quả các nguồn học liệu điện tử phục vụ hoạt động chuyên môn; tăng cường lưu trữ, chia sẻ tài liệu trên môi trường số.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

– 100% cán bộ, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin.

– 96,8% giáo viên sử dụng thành thạo các ứng dụng và học liệu số trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

– Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu, video, hình ảnh và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

– Nhiều giáo viên khai thác các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ thiết kế bài giảng, hình ảnh, video và các sản phẩm truyền thông giáo dục.

3.5. Các nội dung khác

Nhà trường duy trì hiệu quả Website, Facebook, Youtube và các nhóm Zalo của lớp để tuyên truyền, trao đổi thông tin với phụ huynh, công khai kế hoạch giáo dục, thực đơn và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, nhà trường đã:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tổ chức hướng dẫn sử dụng các nền tảng số phục vụ quản lý và chuyên môn.
- Khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và giáo dục trẻ.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của các cấp quản lý.
- Thường xuyên kiểm tra việc cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhà trường và các hệ thống dùng chung; tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Không	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	01 Mô hình	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100%	
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	Không	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	100	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100%	

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	80%	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	Chưa áp dụng đối với cấp học mầm non	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	
3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Không	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	Có	
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100%	
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	2 Cuộc	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại đơn vị	Mô tả	100% CBGVNV được tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng số	

IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Tổng điểm chuyển đổi số tại đơn vị: 89/100 điểm.
- Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- Dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ, kịp thời.
- 100% cán bộ, giáo viên được tập huấn nâng cao năng lực số.
- Hạ tầng CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; 26/26 phòng học

có tivi kết nối Internet; 100% máy tính được kết nối mạng.

- Thực hiện hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt.
- Website, Facebook, Youtube và Zalo được khai thác hiệu quả trong công tác truyền thông và phối hợp với phụ huynh.

- Mức độ chuyển đổi số của nhà trường đạt Mức độ 3 với 89/100 điểm.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chưa triển khai phần mềm LMS phục vụ dạy học trực tuyến.
- Chưa thực hiện tuyển sinh trực tuyến hoàn toàn.
- Một số nội dung y tế trường học chưa được cập nhật đầy đủ trên phần mềm.
- Chưa thực hiện điểm danh, báo ăn trực tuyến.
- Một số thiết bị CNTT cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp.

3. Kiến nghị

- Tiếp tục được tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số và ứng dụng AI trong giáo dục mầm non.
- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, trang thiết bị số.
- Có hướng dẫn thống nhất về tuyển sinh trực tuyến, học bạ số và các nền tảng dùng chung cho cấp học mầm non.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH xã Xuân Trường; (Đề b/c)
- CBGVNV nhà trường; (Đề th/h)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Mai